

## **QUY CHẾ PHỐI HỢP**

### **Công tác quản lý khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Thực hiện Công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016;

UBND tỉnh Ninh Bình và UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh như sau:

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị của tỉnh Ninh Bình và tỉnh Thanh Hóa trong công tác quản lý khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa tỉnh Ninh Bình và tỉnh Thanh Hóa.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa, gồm: UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện giáp ranh thuộc tỉnh Ninh Bình: Thành phố Tam Điệp, huyện Nho Quan, huyện Yên Mô, huyện Kim Sơn và UBND cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình có liên quan; UBND cấp huyện giáp ranh thuộc Thanh Hóa: huyện Nga Sơn, thị xã Bim Sơn, huyện Hà Trung, huyện Thạch Thành và UBND cấp xã giáp ranh thuộc tỉnh Thanh Hóa có liên quan.

### **Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa.

2. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Hoạt động phối hợp giữa các bên phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của mỗi bên theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn mỗi bên.

3. Các vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu nghiệp vụ của mỗi bên.

4. Các thông tin phản ánh (báo chí, người dân...) cần phối hợp xem xét xử lý kịp thời và đúng quy định.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, mua, bán tàng trữ khoáng sản trái phép vùng giáp ranh giữa hai tỉnh.

2. Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển và tàng trữ khoáng sản vùng giáp ranh giữa hai tỉnh.

3. Quản lý kê khai nộp ngân sách Nhà nước, xác định nguồn gốc khoáng sản tiêu thụ trên địa bàn hai tỉnh và xuất khẩu khoáng sản.

4. Xử lý, giải đáp thắc mắc và các thông tin phản ánh (báo chí, người dân,...) về khai thác khoáng sản tại các vùng giáp ranh giữa hai tỉnh.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành địa phương**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh có trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh;

b) Phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động khoáng sản vùng giáp ranh giữa hai tỉnh và các trường hợp có liên quan khác khi cơ quan liên quan có yêu cầu.

2. Công an hai tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường hai tỉnh phối hợp kiểm tra, xử lý hành vi khai thác khoáng sản trái phép tại vùng giáp ranh hai tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy giữa hai tỉnh phối hợp và xử lý các hành vi vận chuyển khoáng sản trái phép hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ qua lại giữa hai tỉnh;

c) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát kinh tế hai tỉnh phối hợp điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế liên quan hoạt động khoáng sản qua lại giữa hai tỉnh.

3. Sở Giao thông vận tải hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản vi phạm pháp luật về hành lang an toàn giao thông, chịu trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, bảo vệ khoáng sản trong khu vực thuộc đất lâm nghiệp, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được giao quản lý giáp ranh giữa hai tỉnh.

5. Sở Công Thương hai tỉnh có trách nhiệm:

Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường phối hợp kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh khoáng sản giữa hai tỉnh.

6. Hải quan hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp trong việc kiểm soát để ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo thẩm quyền về hành vi buôn lậu và xuất khẩu khoáng sản trái phép; trao đổi, cung cấp thông tin để quản lý khối lượng và trị giá xuất khẩu đối với các loại khoáng sản khai thác trên địa bàn hai tỉnh.

7. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý vi phạm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép tại khu vực giáp ranh hai tỉnh và khu vực biên giới, hải đảo.

8. Cục Thuế hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp trong việc kiểm soát đăng ký, kê khai, nộp phí, thuế, tiền cấp quyền và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật đối với dự án chung đường địa giới và đối với các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế khi hoạt động vận chuyển, tàng trữ khoáng sản qua lại giữa hai tỉnh.

9. Sở Tài chính hai tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu; tham gia công tác kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, tàng trữ khoáng sản. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kinh phí tổ chức các hoạt động liên ngành triển khai thực hiện quy chế này.

10. Chủ tịch UBND cấp huyện thuộc vùng giáp ranh hai tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng chuyên môn kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hành vi vi phạm khai thác, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép trên địa bàn và vùng giáp ranh quản lý;

b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; vận chuyển, tàng trữ khoáng sản;

c) Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được tin báo;

d) Các trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cơ quan cấp trên để phối hợp xử lý.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. UBND hai tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các đơn vị có liên quan giữa hai tỉnh nhằm đẩy mạnh hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở khu vực giáp ranh.

2. Quá trình tổ chức thực hiện trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời báo cáo về đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin tại hai tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết (theo danh sách kèm theo)

3. Định kỳ 01 năm Sở Tài nguyên và môi trường của hai tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả phối hợp để tổ chức giao ban nhằm đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

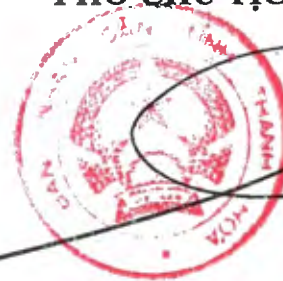
2. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã giáp ranh hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này./.

**TM. UBND TỈNH NINH BÌNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**TM. UBND TỈNH THANH HÓA**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thạch**



**Nguyễn Đức Quyền**

### ***Nơi nhận:***

- Như Khoản 2, Điều 1 Quy chế;
  - TTr. Tỉnh ủy 02 tỉnh;
  - Theo danh sách Đầu mối kèm theo Quy chế;
  - Lưu Văn thư 02 tỉnh,
- TT 01

**DANH SÁCH ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN THÔNG TIN VÀ PHỐI HỢP XỬ LÝ**  
 (Kèm theo Quy chế phối hợp số: 03 /QCPH-NB-TH ngày 06 tháng 8 năm 2018 của  
 UBND tỉnh Ninh Bình và UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Cơ quan, đơn vị liên quan	Ninh Bình	Thanh Hóa
		Họ tên, chức vụ, điện thoại	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ông: Đỗ Văn Hân, Chức vụ: Trưởng phòng Khoáng sản 0912648098	Ông: Phạm Văn Hoàn Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên khoáng sản 0912 240 656
2	Công an tỉnh	Ông: Bùi Văn Kiên, chức vụ: Phó đội trưởng, phòng Cảnh sát môi trường PC 49, 0912152135	Ông: Nguyễn Thế Mạnh Chức vụ: Phó Trưởng phòng PC 49 0917 438 789
3	Sở Công Thương	Ông: Đàm Văn Điệp Chức vụ: Phó trưởng phòng kỹ thuật an toàn và môi trường 0904868829	Ông: Trương Văn Điệp Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường 0904 253 668
4	Cục Hải quan	Bà: Đinh Việt Thu Hương Chức vụ: Chuyên viên phòng Nghiệp vụ 0947909969	Ông: Lê Hồng Phong Chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm soát Hải quan 0913 385 208
5	Cục Thuế tỉnh	Bà: Đinh Thị Thoa Chức vụ: Cán bộ phòng Quản lý các khoản thu từ đất 0916969282	Ông: Nguyễn Duy Hùng Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý các khoản thu từ đất 0903.3893868
6	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Ông: Nguyễn Văn Mạnh Chức vụ: Trưởng ban trinh sát, phòng chống ma túy và tội phạm 0986350773	Ông: Lê Minh Vinh Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng, chống ma túy và tội phạm 0904.345.379
7	Sở Giao thông vận tải	Ông: Dương Hồng Nam Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: 0915886366	Ông: Lê Văn Thích Chức vụ: Trưởng phòng quản lý giao thông 0983.627.122

8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ông: Lê Sỹ Dương Chức vụ: Phó trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp 0989920028	Ông: Nguyễn Lương Hùng Chức vụ: Phó trưởng phòng kế hoạch – Chi cục Phát triển nông thôn 0912521456
9	Sở Tài chính	Bà: Vũ Thị Ngọc Ánh Chức vụ: Chuyên viên phòng Giá công sản 0912833135	Ông: Lê Doãn Lập Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý công sản - giá 0918806658

UBND CẤP HUYỆN				
TT	NINH BÌNH		THANH HÓA	
1	Thành phố Tam Điệp	Ông: Đinh Hồng Vân Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường 0978508048	Thị xã Bỉm Sơn	Ông: Mai Quang Bình Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường 0912 605 033
2	Huyện Nho Quan	Ông: Trần Cao Đạt Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường 0915328737	Huyện Thạch Thành	Ông: Trần Bá Sơn Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường 0983 601318
3	Huyện Yên Mô	Ông: Phạm Văn Thư Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường 0989677998	Huyện Hà Trung	Ông: Đặng Văn Thiện Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường 0913 319 342
4	Huyện Kim Sơn	Ông: Nguyễn Văn Tuyển Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường 0941940888	Huyện Nga Sơn	Ông: Mai Văn Tài Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường 0912 395 163